

## VỀ TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG TRONG GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

**ĐẶNG VĂN PHƯỢNG \***  
**HOÀNG ĐÌNH DŨNG \*\***

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nếu nhận thấy có các căn cứ được quy định tại khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát. Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự liên quan đến vấn đề này còn gặp một số vướng mắc, bất cập cần sớm được hoàn thiện.

*Từ khóa: Trả hồ sơ để điều tra bổ sung; chuẩn bị xét xử vụ án hình sự.*

*Nhận bài: 13/6/2022; biên tập xong: 03/7/2022; duyệt bài: 05/7/2022.*

### 1. Khái niệm trả hồ sơ để điều tra bổ sung và căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Với mô hình tố tụng hình sự thẩm vấn có yếu tố tranh tụng mà Việt Nam đang áp dụng thì hồ sơ vụ án là tài liệu hết sức quan trọng, bao gồm nội dung, chứng cứ để chứng minh những vấn đề liên quan đến

tội phạm. Kết quả của các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được lưu trữ trong hồ sơ vụ án. Hồ sơ vụ án hình sự chứa đựng các thông tin, chứng cứ về tội phạm và người phạm tội được các cơ quan tiến hành tố tụng dựa vào đó để thực hiện các chức năng tố tụng của mình, đồng thời được bổ sung, hoàn thiện qua từng giai đoạn tố tụng<sup>1</sup>. Chính vì vậy, để đảm bảo việc ra các quyết định một cách đúng đắn, đòi hỏi các chủ thể có thẩm quyền phải thu

1. Lê Hữu Thê, Nguyễn Thị Thủy - Hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự Việt Nam theo yêu cầu cải cách tư pháp, <https://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/28>, truy cập ngày 19/2/2022.

\*, \*\* Tòa án quân sự Quân khu 4.

thập và nghiên cứu thật kỹ hồ sơ vụ án. Vụ án hình sự được giải quyết qua nhiều giai đoạn khác nhau, từng giai đoạn được thực hiện bởi các cơ quan khác nhau và độc lập nhưng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau thành một quy trình thống nhất. Khi kết thúc mỗi giai đoạn tố tụng thì cơ quan tiến hành tố tụng ở giai đoạn trước phải bàn giao hồ sơ vụ án cho cơ quan tiến hành tố tụng ở giai đoạn sau để tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các hoạt động tố tụng tiếp theo phù hợp với phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình.

Trả hồ sơ để điều tra bổ sung là một trong những thủ tục của Tòa án trong quá trình xét xử để điều tra bổ sung đối với những vụ án có tính chất phức tạp, chứng cứ được thu thập chưa đầy đủ, rõ ràng hoặc những chứng cứ mâu thuẫn mà cơ quan tiến hành tố tụng trước đó chưa xác minh, làm rõ. Căn cứ khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015), Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung khi thuộc một trong các trường hợp: (1) Khi thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật này mà không thể bổ sung tại phiên tòa được; (2) Có căn cứ cho rằng ngoài hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị can còn thực hiện hành vi khác mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm; (3) Có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can; (4) Việc khởi tố,

điều tra, truy tố vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm là hoạt động của Tòa án quyết định trả lại hồ sơ cho Viện kiểm sát khi nhận thấy trong hồ sơ còn thiếu những chứng cứ không thể bổ sung tại phiên tòa hoặc bị can thực hiện hành vi khác mà Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định là tội phạm ngoài hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố hoặc phát hiện có đồng phạm khác cùng bị can thực hiện hành vi phạm tội hoặc có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm do Thẩm phán được phân công chủ tọa phiên tòa thực hiện. Đây là hoạt động áp dụng pháp luật mang tính quyền lực Nhà nước và thể hiện nguyên tắc độc lập xét xử của Thẩm phán. Đối tượng của hoạt động trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn này là hồ sơ vụ án do Viện kiểm sát bàn giao cho Tòa án thụ lý, giải quyết. Hồ sơ vụ án hình sự chứa đựng tất cả các quyết định văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập từ khi tiếp nhận thông tin về tội phạm; nó phản ánh toàn bộ quá trình giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Từ những phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm trả hồ sơ để điều tra bổ sung như sau: “Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự là hoạt động tố tụng của Tòa án, do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thực hiện thông qua việc ra quyết định trả lại hồ sơ

yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung khi có căn cứ để trả hồ sơ theo quy định của BLTTHS, nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ án hình sự được khách quan, toàn diện, chính xác, đúng quy định của pháp luật”.

Theo khoản 1 Điều 280 BLTTHS năm 2015 thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát trong các trường hợp sau:

*Trường hợp thứ nhất*, khi trong hồ sơ vụ án thiếu những chứng cứ và những chứng cứ đó có vai trò quan trọng để giải quyết vụ án được quy định tại Điều 85 BLTTHS năm 2015 mà xét thấy không bổ sung được tại phiên tòa. Để trả hồ sơ điều tra bổ sung trong trường hợp này phải thỏa mãn hai điều kiện: (1) Trong hồ sơ vụ án thiếu những chứng cứ và những chứng cứ đó có vai trò quan trọng để giải quyết vụ án được quy định tại Điều 85 của BLTTHS. Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT – VKSNDTC – TANDTC – BCA – BQP ngày 22/12/2017 quy định việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong thực hiện một số quy định của BLTTHS về trả hồ sơ điều tra bổ sung (Thông tư liên tịch số 02/2017) thì các chứng cứ dùng để chứng minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 245, Điều 280 BLTTHS năm 2015 là các chứng cứ được quy định tại các điều 86, 87 BLTTHS có giá trị chứng minh các vấn đề được quy định tại Điều 85, Điều 441 BLTTHS năm 2015, nếu thiếu đi những chứng cứ này thì việc giải quyết vụ án sẽ thiếu đi tính khách quan, toàn diện. Những trường hợp trên là những trường hợp thiếu các chứng cứ dùng để chứng minh các vấn đề đối với chủ thể

phạm tội là cá nhân; (2) Khi thiếu chứng cứ để chứng minh một trong các vấn đề được quy định tại Điều 85 BLTTHS năm 2015 mà xét thấy những chứng cứ đó không thể bổ sung tại phiên tòa được thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 280 BLTTHS năm 2015 ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tuy nhiên, Thông tư liên tịch số 02/2017 vẫn quy định hai ngoại lệ của trường hợp này đó là không trả hồ sơ để điều tra bổ sung nếu thiếu chứng cứ nhưng vẫn xét xử được (Ví dụ: Trích xuất camera trên đường của vụ án giao thông xác định được có 03 người làm chứng nhưng chỉ thấy rõ mặt 02 người, người còn lại không thấy rõ và không xác định được) hoặc chứng cứ không thể thu thập được (Ví dụ: Do trời mưa to nên đã xóa hết dấu vết máu và các dấu vết khác của vụ án giết người), hoặc đối với trường hợp xét thấy không cần thiết phải trả hồ sơ cho Viện kiểm sát mà chỉ cần yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 284 BLTTHS năm 2015. Đây là quy định mới so với quy định của BLTTHS năm 2003. Việc BLTTHS năm 2015 bổ sung quy định này là cần thiết cho việc giải quyết vụ án mà không cần phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung, tránh tình trạng kéo dài việc giải quyết vụ án<sup>2</sup>.

*Trường hợp thứ hai*, trong hồ sơ vụ án thể hiện ngoài hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị can còn thực hiện một hành vi khác có dấu hiệu của tội phạm hoặc có căn cứ cho rằng trong vụ án mà Viện kiểm sát

2. Vũ Gia Lâm (2017), *Những quy định mới của BLTTHS năm 2015*, Nxb. Tư pháp, tr.121.

đã truy tố ngoài bị can còn có những người khác thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội phạm hoặc có những đối tượng khác là đồng phạm của bị can trong vụ án trên nhưng chưa được khởi tố, điều tra, truy tố. Thông tư liên tịch số 02/2017 đã cụ thể căn cứ này với 03 trường hợp, đó là khi các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cho thấy hành vi của bị can đã cấu thành tội danh khác so với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố bị can hoặc có căn cứ cho rằng bị can còn thực hiện một hoặc nhiều tội phạm khác ngoài tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố hoặc có những người khác thực hiện hành vi phạm tội cùng bị can với vai trò là đồng phạm hoặc có những người khác cũng thực hiện các hành vi có dấu hiệu tội phạm mà chưa bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2017 thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa không ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong 03 trường hợp sau: (1) Khi xét thấy hành vi mà bị can đã thực hiện cấu thành một hoặc nhiều tội khác nhưng chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy có thể xét xử bị can hoặc bị cáo về một hay nhiều tội tương ứng bằng hay nhẹ hơn hoặc có thể xét xử bị can hoặc bị cáo ít tội hơn số tội mà Viện kiểm sát truy tố; (2) Cơ quan điều tra (CQĐT), Viện kiểm sát đã có quyết định tách vụ án hoặc chưa có quyết định tách vụ án, nhưng có căn cứ để tách vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 170, khoản 2 Điều 242 BLTTHS năm 2015; (3) Đã yêu cầu Viện kiểm sát bổ sung tài liệu, chứng cứ theo quy định tại Điều 284 BLTTHS năm 2015.

*Trường hợp thứ ba, việc khởi tố, điều*

*tra, truy tố đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đây là trường hợp do lỗi chủ quan của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định và đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án<sup>3</sup> mà bắt buộc phải trả lại hồ sơ để các chủ thể vi phạm khắc phục. Khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017 đã liệt kê 16 trường hợp đối với căn cứ trả hồ sơ này và theo đó trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, khi phát hiện có một trong 16 trường hợp được liệt kê trên thì phải xác định là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và Thẩm phán ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để khắc phục sự vi phạm này. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp Thẩm phán chủ tọa phiên tòa không trả hồ sơ để điều tra bổ sung (khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017), đó là: Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, nhưng không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng; người bị buộc tội, người bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi nhưng khi thực hiện hoạt động điều tra, truy tố, xét xử thì họ đã đủ 18 tuổi.*

## **2. Một số bất cập và hướng hoàn thiện**

*Thứ nhất, theo khoản 1 Điều 246 BLTTHS năm 2015, trường hợp quyết*

3. LS. Ths. Phạm Thanh Bình; PGS.TS Trần Văn Luyện (2019), “*Bình luận khoa học BLTTHS năm 2015*”, Nxb. Công an nhân dân, tr.506.

định trả hồ sơ để điều tra bổ sung của Tòa án có căn cứ mà xét thấy không cần phải trả hồ sơ cho CQĐT thì Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra để bổ sung chứng cứ, tài liệu. Tuy nhiên, điều luật không quy định thời hạn điều tra bổ sung của Viện kiểm sát trong trường hợp này. Khoản 2 Điều 174 BLTTHS năm 2015 chỉ quy định thời hạn điều tra bổ sung của CQĐT, theo đó: “Trường hợp Tòa án trả lại để yêu cầu điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung không quá 01 tháng... Thời hạn điều tra bổ sung tính từ ngày CQĐT nhận lại hồ sơ vụ án và yêu cầu điều tra bổ sung”. Vì vậy, theo chúng tôi cần sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 246 BLTTHS 2015 theo hướng như sau:

“Trường hợp Tòa án quyết định trả hồ sơ vụ án yêu cầu điều tra bổ sung thì Viện kiểm sát phải xem xét căn cứ của việc yêu cầu điều tra bổ sung và giải quyết như sau:

1. Nếu quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung có căn cứ mà xét thấy không cần phải trả hồ sơ cho CQĐT thì Viện kiểm sát trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra để bổ sung tài liệu, chứng cứ trong thời hạn không quá 01 tháng kể từ ngày Viện kiểm sát nhận lại hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án”...

*Thứ hai*, theo điểm b khoản 1 Điều 280 BLTTHS năm 2015 thì Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi có căn cứ cho rằng bị can còn thực hiện hành vi phạm tội khác ngoài hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố. Quy định trên có thể dẫn đến trường hợp khi nghiên cứu hồ sơ, Thẩm phán phát hiện bị

can còn thực hiện hành vi khác mà BLHS quy định là tội phạm nhưng lại độc lập với tội phạm mà Viện kiểm sát đã truy tố được thể hiện trong hồ sơ vụ án nhưng trường hợp này hoàn toàn có thể tách ra để khởi tố riêng bằng một vụ án hình sự khác. Để tránh trường hợp Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung không cần thiết, chúng tôi kiến nghị sửa đổi điểm b Điều 280 BLTTHS năm 2015 theo hướng bổ sung cụm từ “liên quan đến hành vi mà Viện sát đã truy tố mà xét thấy không thể tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác”. Cụ thể:

“... Có căn cứ cho rằng ngoài hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị can còn thực hiện hành vi khác mà BLHS quy định là tội phạm liên quan đến hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố mà xét thấy không thể tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác”.

Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2017 quy định Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử được trả hồ sơ để điều tra bổ sung sau khi hành vi của bị can cấu thành tội phạm khác so với tội phạm mà Viện kiểm sát đã truy tố. Theo chúng tôi, quy định này chưa chặt chẽ và có sự mâu thuẫn với giới hạn xét xử sơ thẩm được quy định tại Điều 298 BLTTHS năm 2015. Pháp luật tố tụng đã cho phép Tòa án được xét xử bị cáo về một tội danh khác nhẹ hơn so với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Chính vì vậy, nếu trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, Thẩm phán phát hiện hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố bị can cấu thành một tội phạm khác nhẹ hơn tội phạm mà Viện kiểm sát đã truy tố thì có thể đưa vụ án ra xét xử, nếu qua quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa chứng minh được hành

vi của bị cáo cấu thành tội phạm khác nhẹ hơn thì có thể ra bản án kết tội bị cáo với tội phạm nhẹ hơn đó mà không cần thiết phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm. Như vậy, Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2017 về Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi có căn cứ cho rằng hành vi mà Viện kiểm sát truy tố bị can, bị cáo cấu thành tội khác và “tội khác” cần được hiểu là tội nặng hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố bị can<sup>4</sup>.

*Thứ ba*, điểm d khoản 1 Điều 280 BLTTHS năm 2015 quy định Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung khi có căn cứ cho rằng các giai đoạn tố tụng trước đó có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng được hiểu là trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình tự, thủ tục do BLTTHS quy định, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan và toàn diện của vụ án. Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017 hướng dẫn chi tiết những trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là căn cứ để Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung theo điểm d khoản 1 Điều 280 BLTTHS năm 2015. Tuy nhiên, Điều 6 Thông tư này cũng quy định hai trường hợp ngoại lệ của việc có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng Viện

kiểm sát và Tòa án không trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đó là: Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền của những người tham gia tố tụng; người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi nhưng tại các giai đoạn tố tụng thì những chủ thể này đã đủ 18 tuổi. Theo chúng tôi, Thông tư liên tịch số 02/2017 quy định về trường hợp này chưa hợp lý bởi vì:

Quy định trường hợp ngoại lệ có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền của những người tham gia tố tụng có sự mâu thuẫn với quy định của BLTTHS hiện hành. Theo điểm o khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015 thì: “Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là việc cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng hoặc làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án”.

Theo đó, để được xem là “vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng” thì vi phạm đó phải gây hậu quả lớn hơn vi phạm thủ tục tố tụng thông thường và theo quy định trên thì vi phạm đó chắc chắn phải ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng. Như vậy, theo quy định của BLTTHS thì sẽ không tồn tại dạng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nào mà không làm ảnh hưởng đến quyền của những người tham gia tố tụng. Để thống nhất giữa các quy định của pháp

4. Lý Thị Hoài (2018), *Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm và thực tiễn tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.65.

luật, theo chúng tôi cần sửa đổi Thông tư liên tịch số 02/2017 quy định ngoại lệ của trường hợp này theo hướng bỏ từ “nghiêm trọng” trong cụm từ “vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng”, theo đó, Viện kiểm sát, Tòa án không trả hồ sơ để điều tra bổ sung nếu phát hiện “có vi phạm thủ tục tố tụng ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử nhưng sự vi phạm đó không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng”.

*Thứ tư*, đối với ngoại lệ quy định Viện kiểm sát, Tòa án không trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong trường hợp có vi phạm thủ tục tố tụng khi người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi nhưng tại các giai đoạn tố tụng thì những chủ thể này đã đủ 18 tuổi. Quy định này có thể hiểu là vụ án có người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi nhưng trong các giai đoạn tố tụng từ điều tra, truy tố, xét xử những người này đã đủ 18 tuổi mà phát hiện có vi phạm thủ tục tố tụng trong các giai đoạn trước đó liên quan đến quyền và lợi ích của những người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi thì những vi phạm đó không cần khắc phục và Viện kiểm sát, Tòa án không cần trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tuy nhiên, hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 02/2017 về trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng có trường hợp “Không chỉ định, thay đổi hoặc chấm dứt việc chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội...”.

Quyền bào chữa của người bị buộc dưới 18 tuổi là rất quan trọng và được quy định là bắt buộc. Nếu như các cơ quan tiến hành

tố tụng không đảm bảo quyền này cho người bị buộc tội dưới 18 tuổi sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ và ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án. Theo chúng tôi, cần sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017 theo hướng: Viện kiểm sát, Tòa án không trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong trường hợp: “Người bị buộc tội, người bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi nhưng khi thực hiện hoạt động điều tra, truy tố, xét xử thì họ đã đủ 18 tuổi trừ trường hợp những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trước đó xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng”<sup>5</sup>.

*Thứ năm*, theo điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017 hướng dẫn về trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dẫn đến trường hợp Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung đó là: “Xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của họ”.

Theo chúng tôi, quy định này chưa chặt chẽ và nếu áp dụng một cách máy móc có thể dẫn đến trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung không cần thiết. Thông tư liên tịch số 02/2017 hướng dẫn về trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho cả hai chủ thể là Viện kiểm sát và Tòa án. Nếu trong giai đoạn truy tố, Viện kiểm sát phát hiện có những căn cứ, vi phạm trong giai

5. Nguyễn Văn Duy (2018), *Trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự theo BLTTHS năm 2015*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.68.

đoạn khởi tố và điều tra vụ án thì có thể trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung. Nếu trong giai đoạn xét xử mà Tòa án phát hiện có những vi phạm trong giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố là căn cứ để trả hồ sơ thì Tòa án ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Theo hướng dẫn này, nếu như Viện kiểm sát xác định sai tư cách tố tụng trong giai đoạn truy tố thì không thể trả lại hồ sơ cho CQĐT được vì trường hợp này trách nhiệm thuộc về Viện kiểm sát và trong giai đoạn xét xử, trách nhiệm xác định tư cách tố tụng thuộc về Tòa án nên Tòa án không thể trả hồ sơ cho Viện kiểm sát. Để chặt chẽ hơn, theo chúng tôi, cần sửa điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017 theo hướng sau: “Xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra (đối với trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 245 BLTTHS 2015) và xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố (đối với trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 280 BLTTHS 2015) dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của họ”.

*Thứ sáu*, hiện nay, BLTTHS không quy định việc Tòa án phải thông báo cho những người tham gia tố tụng được biết vụ án được trả hồ sơ để điều tra bổ sung<sup>6</sup>. Việc Tòa án trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung có nghĩa là thời hạn giải quyết vụ án kéo dài hơn. Thời hạn tố tụng không chỉ có ý

nghĩa đối với các cơ quan tiến hành tố tụng mà còn có ý nghĩa rất quan trọng đối với người tham gia tố tụng đặc biệt là những chủ thể có quyền và lợi ích ảnh hưởng trực tiếp đối với vụ án. Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung với mục đích là để đảm bảo việc ra phán quyết của Tòa án nhưng có ảnh hưởng đến thời hạn tố tụng. Chính vì vậy, những người tham gia tố tụng phải được biết về sự việc này và họ có quyền được biết vụ án đang ở giai đoạn nào của tố tụng hình sự. Tuy nhiên, chỉ nên quy định những người có liên quan trực tiếp đến vụ án được biết như bị can, bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự và các đương sự trong vụ án được biết. Theo chúng tôi, cần sửa đổi khoản 3 Điều 280 BLTTHS năm 2015 theo hướng như sau:

“Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung phải ghi rõ những vấn đề cần điều tra bổ sung và gửi cho Viện kiểm sát kèm theo hồ sơ vụ án trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định, Tòa án phải gửi quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho bị can; bị hại; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự và các đương sự trong vụ án ...”. □

6. Khoản 3 Điều 280 BLTTHS năm 2015 và Mẫu quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung (Mẫu 33-HS) ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HDTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chỉ quy định Viện kiểm sát được nhận quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.